

# NÂNG CAO CƠ CHẾ THỰC THI QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG ĐẾN VỚI NGƯỜI DÂN: NHỮNG HẠN CHẾ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

*PHAN ĐÌNH MINH\**

*Ngày nhận bài: 01/06/2018*

*Ngày phản biện: 08/06/2018*

*Ngày đăng bài: 15/06/2018*

## **Tóm tắt:**

Hiện nay, mặc dù pháp luật Bảo vệ môi trường (BVMT) đã có những quy định trong vấn đề công khai thông tin về hoạt động đánh giá tác động môi trường (ĐTM) nhưng trong thực tiễn, khi triển khai xây dựng các dự án phát triển kinh tế thì việc người dân có thể nắm bắt các thông tin liên quan về hoạt động ĐTM từ dự án đó lại rất hạn chế. Dẫn đến việc nguyên tắc cơ bản trong pháp luật BVMT về quyền được sống trong môi trường trong lành bị xâm hại nghiêm trọng, biểu hiện qua thực trạng về ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm khói bụi, chất thải,... từ hoạt động triển xây dựng các dự án đó. Bài viết phân tích những quy định của pháp luật và chỉ ra những hạn chế trong quy định pháp luật liên quan đến vấn đề tiếp cận thông tin về hoạt động ĐTM đến với người dân và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và đảm bảo thực hiện quyền được tiếp cận thông tin về hoạt động ĐTM đến với người dân.

## **Từ khóa:**

Thông tin, đánh giá tác động môi trường.

## **Abstract:**

At present, although the environmental protection law has provisions on the disclosure of information on environmental impact assessment (EIA), in practice, when developing economic development projects. It is very limited for local people to obtain relevant information on EIA from that project. This leads to the fact that the basic principle in the environmental protection law on the right to live in a healthy environment is seriously compromised, manifested through the situation of noise pollution, dust pollution, waste ... from construction activities. Make those projects. The article analyzes the legal provisions and points out the limitations in the legal provisions related to access to information on EIA activities to people and proposed some solutions to improve the law and Ensuring the right to access information on EIA activities to the people.

## **Keywords:**

Information, environmental impact assessment.

---

\* ThS. Giảng viên Trung tâm Thực hành Luật và Quan hệ Doanh nghiệp, Trường Đại học Luật - Đại học Huế;  
Email: phamthihanh@tckt.edu.vn

## Đặt vấn đề

Hiện nay, các hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng được coi trọng xuất phát từ nhận thức của con người về tầm quan trọng của môi trường. Luật BVMT 2014 đề cập đến nguyên tắc về vấn đề con người được sống trong môi trường trong lành như một sự khẳng định cho vấn đề bảo vệ môi trường chính là hướng đến quyền được sống của mỗi con người. Điều này đã được Hiệp pháp Việt Nam năm 2013 quy định rõ tại Điều 43: “*Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường*”. Luật BVMT 2014 cũng đã chỉ ra một trong những nguyên tắc bảo vệ môi trường đó chính là “*Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm quyền trẻ em, thúc đẩy giới và phát triển, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu để bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành*”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, hiện nay trong thực tế, quyền được sống trong môi trường trong lành của người dân Việt Nam vẫn chưa được đảm bảo và đang bị xâm hại nghiêm trọng, biểu hiện một trong số đó chính là việc người dân ít được tiếp cận các thông tin về hoạt động ĐTM đối với các dự án đầu tư, xây dựng gần các khu vực đông dân cư sinh sống.

### **1. Một số hạn chế trong quy định của pháp luật trong vấn đề công khai thông tin, quyền tiếp cận thông tin của người dân**

Luật BVMT 2014 đã có những quy định nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin của người dân hơn nhiều so với luật BVMT 2005 như: quy định tại Khoản 2 Điều 145 về trách nhiệm và quyền của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Điều 146 về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư<sup>2</sup> trong việc tiếp cận thông tin về môi trường, Khoản 2 Điều 131 Luật BVMT 2014 quy định về vấn đề công khai thông tin môi trường bao gồm nội dung: Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường<sup>3</sup>. Ngoài ra, Khoản 6 Điều 12 Nghị định 18/2015 quy định: “Việc tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do chủ dự án và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì với sự tham gia của những người đại diện cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị

---

<sup>1</sup> Khoản 2, Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường 2014.

<sup>2</sup> Đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn chịu tác động môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quyền yêu cầu chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin về bảo vệ môi trường thông qua đối thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản; tổ chức tìm hiểu thực tế về công tác bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thu thập, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.

Đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn chịu tác động môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cung cấp kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với cơ sở.

Đại diện cộng đồng dân cư có quyền tham gia đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện các yêu cầu của đại diện cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều này.

<sup>3</sup> Điểm a, Khoản 1, Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường 2014.

- xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ dân phố, thôn, bản được Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp phải được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản họp cộng đồng”. Như vậy, có thể nói quy định của pháp luật hiện nay trong việc công khai thông tin đến với người dân đã được quy định khá cụ thể và mở rộng về phạm vi tiếp cận. Tuy nhiên, việc áp dụng những quy định này trong thực tế về việc người dân được tiếp cận thông tin trong hoạt động ĐTM lại gặp nhiều hạn chế và không đạt được hiệu quả mong muốn, dẫn đến tình trạng ô nhiễm chất thải, khói bụi, tiếng ồn ở các khu vực sản xuất, kinh doanh vẫn thường xuyên xảy ra, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của người dân xung quanh. Cụ thể hiện nay khi xảy ra ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư, các hoạt động từ các khu công nghiệp, triển khai xây dựng các dự án mới thường xuyên diễn ra gần khu vực đông dân... người dân thường không biết phải làm như thế nào để có thể nắm bắt thông tin từ đó không đủ căn cứ khiếu kiện, đòi bồi thường thiệt hại. Thậm chí việc duy nhất mà người dân có thể lựa chọn là chuyển đi những khu vực khác để tránh việc bị ảnh hưởng ô nhiễm chất thải, khói bụi, tiếng ồn từ các dự án, khu công nghiệp đó. Nhưng nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài thì việc chuyển đến khu vực khác mà người dân lựa chọn vẫn sẽ lặp lại những câu chuyện tương tự đã xảy ra ở nơi ở cũ nếu không có cơ chế xử lý rõ ràng, triệt để<sup>4</sup>. Ngoài ra, theo Khoản 1, Khoản 3 Điều 131 Luật BVMT 2014 quy những thông tin môi trường phải được công khai gồm: đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, thông tin về nguồn thải, chất thải,...<sup>5</sup> nhưng lại không quy định hình thức công khai cụ thể với từng nhóm thông tin, cách thức công khai như thế nào mà chỉ quy định chung chung hình thức công khai phải đảm bảo thuận tiện cho những đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin (Khoản 2 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014)<sup>6</sup>. Vì vậy, quyền được sống trong môi trường trong lành của người dân hiện nay vẫn chưa được đảm bảo theo đúng như quy định của Hiến pháp 2013 và là một trong những nguyên tắc của Luật BVMT 2014. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện các quy định này vẫn còn những hạn chế nhất định.

*Thứ nhất*, việc tham gia của cộng đồng dân cư có liên quan vào dự án. Hiện nay, quy định về “Việc tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do chủ dự án và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì với sự tham gia của những người đại diện cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ dân phố, thôn, bản được Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp phải được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản họp cộng đồng”. Để đảm bảo thực hiện quy định này thì phương thức nào đảm bảo rằng những người đại diện nêu trên có thể đại diện được chính xác ý

---

<sup>4</sup> Tham khảo thêm: Trịnh Minh Giang, Quyền được sống trong môi trường trong lành (2016) <http://www.sggp.org.vn/quyen-duoc-song-trong-moi-truong-trong-lanh-247859.html>, cập nhật ngày 28/5/ 2018.

<sup>5</sup> Tham khảo thêm: Khoản 1, Khoản 3 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường 2014.

<sup>6</sup> Trương Hồng Quang, Nguyễn Thị Lương Trà (2015), *Tìm hiểu luật bảo vệ môi trường năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia.

chí của mọi người dân sống trong khu vực chịu tác động môi trường trực tiếp từ các cơ sở sản xuất kinh doanh. Những người đại diện nêu trên lại có thể trở thành những người nói tiếng nói của mình trong vấn đề môi trường? Trong trường hợp nếu xảy ra ô nhiễm thì những người đại diện người dân trong việc lấy ý kiến tham vấn, giám sát, kiểm tra có phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến của bản thân hay là không? Những câu hỏi trên hiện nay vẫn chưa được làm rõ trong các văn bản pháp luật (VBPL) hiện hành trong lĩnh vực môi trường. Như vậy, cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của người đại diện trong việc lấy ý kiến tham vấn trong báo cáo ĐTM.

*Thứ hai*, việc giám sát của cộng đồng dân cư trong quá trình thực hiện dự án. Hiện nay, về đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án từ cấp phép đến triển khai thì chủ yếu ở việc cấp phép còn triển khai có đảm bảo thực hiện hay không thì chưa được kiểm tra, giám sát. Ở đây, không loại trừ khả năng có sự tồn tại lợi ích nhóm trong việc triển khai các dự án, từ đó dẫn đến việc các thông tin cung cấp cho người dân tiếp cận về báo cáo ĐTM có sự sai lệch so với thực tế. Hiện nay, các VBPL trong lĩnh vực BVMT chưa quy định rõ việc làm thế nào đảm bảo tính chính xác, kịp thời các thông tin cung cấp cho người dân. Việc người dân không được tiếp cận thông tin một cách chính xác, kịp thời có thể sẽ khiến việc lấy ý kiến tham vấn từ đại diện cộng đồng dân cư không khách quan, hiệu quả, và không đảm bảo sự công bằng đối với mỗi người dân. Dẫn đến kết quả tham vấn trong báo cáo ĐTM không phản ánh chính xác, khách quan tác động của dự án đến với môi trường. Thực tế hiện nay, một số dự án không được công bố thông tin rộng rãi, cơ quan quản lý nhà nước ấn định chủ dự án phải triển khai với lý do phát triển kinh tế, giải quyết nhu cầu việc làm và bất chấp mọi ý kiến, nguyện vọng đến từ người dân sống tại khu vực đó. Ngoài ra, trong thực tiễn hiện nay hệ thống thông tin, dữ liệu về môi trường phục vụ đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường còn tản mạn, không đầy đủ, dẫn đến công tác lập cũng như thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường/ xác nhận cam kết bảo vệ môi trường thường gặp khó khăn<sup>7</sup>. Trong Nghị định 155/2016 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chỉ quy định về hành vi vi phạm các quy định về kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và đề án bảo vệ môi trường, các hành vi gây ô nhiễm môi trường, các hành vi quy định về quản lý chất thải...<sup>8</sup> chứ chưa quy định hành vi chủ dự án, cơ quan quản lý nhà nước không cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời những thông tin về môi trường đến với mỗi người dân thì sẽ phải chịu xử phạt, mức xử phạt là bao nhiêu để đủ sức răn đe đối với vấn đề này cũng chưa được làm rõ. Ngoài ra, vì chưa có quy định về hình thức tiếp cận thông tin, phân loại thông tin được tiếp cận nên Nghị định 155/2016 cũng chưa thể đưa ra được mức xử lý vi phạm với từng loại vi phạm cụ thể. Cách đây vài năm báo Tuổi trẻ đã đăng một bài viết với tựa đề “Vi phạm bảo vệ môi trường: xử lý nửa vời” trong đó bài viết đã đề cập rất nhiều các trường hợp trong thực tiễn xảy ra liên quan đến việc hạn chế công khai thông tin dẫn đến tình

<sup>7</sup> Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc, Phan Thị Phương Hoa (2017), *Phân cấp quản lý bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, tr. 54.

<sup>8</sup> Bộ tư pháp, viện khoa học pháp lý, Hoàng Thế Liên (2017), *Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, tr. 36.

trạng doanh nghiệp chỉ cần nộp tiền phạt là có thể coi như đã chấp hành xong quyết định xử phạt, còn việc khắc phục thế nào thì tới đâu hay tới đó. Mặt khác, đối với các doanh nghiệp vi phạm, bị phạt tiền nhiều hay ít không đáng ngại bằng việc bị công khai ra trước dư luận vì sợ ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh doanh nghiệp<sup>9</sup>. Như vậy, có thể nói, biện pháp công khai thông tin trong thực tiễn đôi khi đạt được hiệu quả cao hơn so với biện pháp phạt tiền. Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định 155/2016 quy định về thẩm quyền, thủ tục áp dụng biện pháp công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa chú trọng tính minh bạch và đặt yêu cầu cấp thiết với biện pháp này mà chỉ quy định về trường hợp thủ trưởng cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến người phụ trách trang thông tin điện tử hoặc báo của cơ quan quản lý của bộ, của sở hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt; trường hợp người phụ trách trang thông tin điện tử hoặc báo đăng thông tin phải thực hiện việc đăng tin trong vòng 01 ngày làm việc đối với trang thông tin điện tử hoặc số báo tiếp theo kể từ thời điểm nhận được yêu cầu; trong trường hợp trang thông tin điện tử hoặc báo đăng không chính xác các thông tin quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thì phải có trách nhiệm đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc đối với trang thông tin điện tử hoặc số báo tiếp theo và phải chịu chi phí cho việc đính chính; Trường hợp việc công bố công khai thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng, người có thẩm quyền công bố công khai thông tin phải báo cáo thủ trưởng cấp trên trực tiếp và phải công bố công khai thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.<sup>10</sup> Nhưng câu hỏi đặt ra nếu trường hợp Thủ trưởng cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính không tiến hành công khai thông tin vì lý do khác ngoài trường hợp lý do bất khả kháng thì phải xử lý như thế nào, vị trí, vai trò và thẩm quyền của người dân trong trường hợp này được quy định như thế nào vẫn chưa được làm rõ.

## **2. Một số giải pháp đảm bảo thực hiện quyền được tiếp cận thông tin về môi trường của người dân**

*Thứ nhất*, pháp luật cần quy định rõ việc xác định người đại diện cộng đồng dân cư bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm thông qua các cuộc họp tổ dân phố hoặc khu dân cư, từ đó bầu ra người đại diện khu dân cư tham gia lấy ý kiến tham vấn trong báo cáo ĐTM, người đại diện cộng đồng dân cư không nhất thiết phải là người đứng đầu cộng đồng dân cư ấy mà có thể là bất kỳ ai miễn sao đạt được sự tín nhiệm của đại đa số người dân. Trong các cuộc họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp ngoài chủ dự án và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì với sự tham gia của những người đại diện cho Ủy ban mặt

---

<sup>9</sup> Tham khảo thêm: Lương Duy Hanh (Chánh thanh tra Tổng cục Môi trường) (2011), *Vi phạm bảo vệ môi trường: xử phạt nửa vời*, <https://tuoitre.vn/vi-pham-bao-ve-moi-truong-xu-phat-nua-voi-465945.htm>, truy cập ngày 1/6/2018.

<sup>10</sup> Tham khảo thêm tại: Điểm a, Điểm c, Điểm e, Khoản 3 Điều 57 Nghị định 155/2016 quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ dân phố, thôn, bản được Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập, những người dân khác hoàn toàn có quyền được biết về thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp và có thể đến để theo dõi quá trình lấy ý kiến tham vấn. Đồng thời, pháp luật cần quy định rõ những người đại diện cộng đồng dân cư được lấy ý kiến tham vấn trong báo cáo ĐTM phải ký vào cam kết về việc chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến của bản thân trong quá trình lấy ý kiến. Các thông tin, nội dung trong cuộc họp lấy ý kiến tham vấn được công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân có quyền được tiếp cận. Đồng thời, cần đưa ra những quy định, cơ chế hướng dẫn cụ thể về việc nắm bắt, tiếp cận thông tin để người dân có thể biết rõ các thông tin về môi trường một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Cũng như hướng dẫn cách thức công khai thông tin mà các chủ dự án cần phải thực hiện theo các nội dung, mốc thời gian cụ thể ở từng giai đoạn tiến hành ĐTM. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục người dân trong hoạt động tiếp cận, công khai thông tin đến với người dân và giúp người dân hiểu rõ hơn về quyền được sống trong môi trường trong lành của mình.

Pháp luật BVMT cần quy định rõ những dự án với quy mô như thế nào thì cần phải lấy ý kiến của người dân. Phân loại những thông tin nào sẽ được công khai rộng rãi, những thông tin nào thuộc bí mật của nhà nước không được tiết lộ, nhằm đảm bảo an toàn, bí mật thông tin quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhằm đảm bảo lợi ích cá nhân, lợi ích cộng đồng, tránh lạm dụng quyền tiếp cận thông tin gây ra hậu quả nghiêm trọng. Đồng thời, cần quy định rõ về hình thức công khai thông tin với mỗi nhóm thông tin cụ thể để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin đến với mỗi người dân, làm rõ tầm quan trọng của việc lấy ý kiến của người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng và ý kiến của người dân cần được xem là một phần quan trọng trong quyết định phê duyệt dự án hay không? Nói cách khác, chỉ khi nào có sự đồng thuận của đại đa số người dân thì lúc đó dự án mới được triển khai. Nâng cao vị trí, vai trò của người dân trong hoạt động sau thẩm định để đảm bảo hoạt động kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai dự án đúng theo như nội dung trong báo cáo ĐTM.

*Thứ hai*, pháp luật BVMT cần quy định rõ về thời gian yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động ĐTM đến với người dân thông qua các kênh phương tiện, thông tin đại chúng. Trong một thời hạn nhất định, người dân có quyền xác minh, giám sát và phản hồi tính xác thực về các thông tin đã được công bố. Trong trường hợp nếu các thông tin được công bố thiếu tính chính xác và kịp thời, thì đây cũng có thể được xem là một trong những căn cứ để không phê duyệt triển khai dự án. Các thông tin về tác động của các dự án đến với môi trường không chỉ dừng lại ở hoạt động ĐTM mà cần được thường xuyên cập nhật liên tục thông qua các trang thông tin điện tử chính thống của cơ quan quản lý nhà nước, và được công khai minh bạch trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng, qua các ấn phẩm, văn bản để người dân có thể tiếp cận thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất. Ngoài ra, những sai phạm trong quá trình lập báo cáo ĐTM, triển khai các dự án cũng cần

được công khai đến với mỗi trường dân và chính quyền sở tại được biết để có căn cứ xử lý vi phạm. Các thông tin cần được cập nhật tại một địa chỉ thông tin cụ thể, và có sự sắp xếp thông tin rõ ràng, tránh tình trạng thông tin môi trường nằm rải rác ở nhiều nơi gây khó khăn trong quá trình tiếp của người dân. Hoạt động giám sát, kiểm tra, tiếp cận thông tin của người dân đối với báo cáo ĐTM cần được tiếp tục mở rộng không chỉ dừng lại trong quá trình lấy ý kiến tham vấn mà đại diện cộng đồng dân cư có quyền tham gia vào hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM. Người dân cần được giải thích những vấn đề thắc mắc một cách rõ ràng về những vấn đề như: quy mô của dự án, những tác động của dự án đến đời sống của người dân, những biện pháp hạn chế rủi ro ô nhiễm môi trường từ dự án...

Tăng cường cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra với các hoạt động liên quan đến vấn đề công khai, minh bạch thông tin về môi trường đến mỗi người dân, xác định rõ trách nhiệm phải cung cấp thông tin đối từng cá nhân, tổ chức cụ thể. Cần có cơ chế việc xây dựng một cơ quan độc lập trong việc thanh tra, kiểm tra, khảo sát đột xuất đối với hoạt động này và xử lý triệt để khi xảy ra sai phạm như: không tiến hành lấy ý kiến tham vấn của người dân, người dân không biết bất kỳ thông tin gì đối với các dự án đã và đang được triển khai... Hạn chế tình trạng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đồng thời là cơ quan tiến hành thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm. Nghị định 155/2016 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường cần bổ sung thêm quy định về xử phạt hành chính đối tổ chức, cá nhân chủ dự án trong trường hợp không cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động ĐTM đến với người dân sống trong khu vực trực tiếp chịu tác động môi trường. Và mức xử phạt cần đảm bảo tính răn đe, đảm bảo việc thực thi pháp luật có hiệu quả với từng mức hình phạt cụ thể tuân theo các quy định về vi phạm hình thức công bố thông tin, những vi phạm về các loại thông tin thuộc bí mật quốc gia không được cung cấp, những loại thông tin yêu cầu phải cung cấp nhưng không tiến hành cung cấp đến người dân. Trong trường hợp thủ trưởng cơ quan của người ra quyết định xử lý vi phạm hành chính cố tình không công khai thông tin cần có mức xử phạt cụ thể mang tính răn đe như: xử phạt bằng tiền, buộc thôi giữ chức vụ hiện tại,... và quy định rõ vai trò, thẩm quyền giám sát của người dân với trường hợp này.

Luật BVMT 2014 khi ra đời được xem là một bước tiến lớn của Việt Nam trong nỗ lực hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay việc áp dụng pháp luật BVMT vào trong thực tiễn vẫn còn nhiều khó khăn hạn chế. Trong đó, cơ chế thực thi quyền con người được sống trong môi trường trong lành cần sớm được khẳng định trong thực tiễn thông qua hoạt động tiếp cận thông tin của người dân với các thông tin về môi trường nói chung và hoạt động ĐTM nói riêng để pháp luật BVMT sớm phát huy được hiệu quả của mình và để mỗi một người dân Việt Nam thật sự đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc, Phan Thị Phương Hoa (2017), *Phân cấp quản lý bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2. Trương Hồng Quang, Nguyễn Thị Lương Trà (2015), *Tìm hiểu luật bảo vệ môi trường năm 2014*, NXB Chính trị quốc gia.
3. Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, PGS.TS. Hoàng Thế Liên (2017), *Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4. Trịnh Minh Giang, Quyền được sống trong môi trường trong lành (2016) <http://www.sggp.org.vn/quyen-duoc-song-trong-moi-truong-trong-lanh> 247859.html
5. Lương Duy Hanh (Chánh thanh tra Tổng cục Môi trường) (2011), *Vi phạm bảo vệ môi trường: xử phạt nửa vời*, <https://tuoitre.vn/vi-pham-bao-ve-moi-truong-xu-phat-nua-voi-465945.htm>